

Số: /STP-BT&HCTP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

V/v triển khai thi hành Luật Quốc tịch
Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Công an thành phố, Tòa án nhân dân thành phố,
Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND xã, phường, đặc khu.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 5855/BTP-HCTP ngày 19/9/2025, UBND thành phố tại Văn bản số 9239/VP-NC ngày 24/9/2025 về việc triển khai thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Để tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các quy định của Luật¹ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND xã, phường, đặc khu phối hợp thực hiện và lưu ý một số nội dung sau:

1. Về việc tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu, đoàn thể quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ tại Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam. Trong đó lưu ý nhiệm vụ liên quan đến việc rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố có nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài (nếu có). Các văn bản liên quan đến việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đề nghị gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (nội dung rà soát gửi trước ngày 15/4/2026, nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ gửi trước ngày 15/6/2027).

2. Về quan hệ giữa Nhà nước và công dân

¹ Ngày 25/7/2025, Sở Tư pháp đã có Công văn số 2239/STP-BT&HCTP về một số nội dung mới của VBQPPL về quốc tịch.

Khoản 4 Điều 5 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “4. Trên lãnh thổ Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác. Quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài đang định cư ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Thực hiện quy định này, tất cả các giấy tờ có mục ghi “quốc tịch” do cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam cấp cho công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài chỉ ghi “quốc tịch Việt Nam”; không ghi thêm quốc tịch nước ngoài của người đó, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định.

3. Việc khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến quốc tịch

Khoản 8 Điều 5 Luật Quốc tịch Việt Nam quy định: “8. Quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam liên quan đến quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật này không bị khiếu nại, khiếu kiện”.

Như vậy, phạm vi không bị khiếu nại, khiếu kiện chỉ bao gồm Quyết định hành chính (Quyết định từ chối giải quyết hồ sơ trong trường hợp không bổ sung được giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp về việc đã thôi quốc tịch nước ngoài nếu không thuộc đối tượng được giữ quốc tịch nước ngoài khi làm thủ tục nhập/trở lại/thôi quốc tịch Việt Nam; hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đáp ứng các điều kiện nhập/trở lại/thôi quốc tịch Việt Nam hoặc kết quả xác minh về nhân thân cho thấy việc xin nhập/trở lại/thôi quốc tịch Việt Nam làm phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Những kiến nghị, đề nghị ngoài phạm vi nêu trên liên quan đến quốc tịch vẫn được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

4. Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi quốc tịch

Điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định: “c) Trường hợp trẻ em đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh và việc giữ quốc tịch nước ngoài phải phù hợp với pháp luật của nước mà trẻ đang mang quốc tịch. Cha mẹ trẻ phải có bản cam đoan về việc giữ quốc tịch nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước mà trẻ đang mang quốc tịch và chịu trách nhiệm về việc cam đoan này”.

Như vậy, cơ quan đăng ký hộ tịch chỉ thực hiện ghi chú vào Sổ hộ tịch việc khai sinh đối với trẻ em (trẻ đồng thời giữ quốc tịch nước ngoài) với điều kiện việc giữ quốc tịch nước ngoài phải phù hợp với pháp luật của nước mà trẻ

đang mang quốc tịch. Cha mẹ trẻ phải nộp Bản cam đoan theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan này. Trường hợp có căn cứ xác định người yêu cầu cam đoan không đúng sự thật khi nộp hồ sơ thì cơ quan có thẩm quyền không tiếp nhận hồ sơ.

Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố quan tâm, phối hợp thực hiện, quán triệt Luật Quốc tịch Việt Nam số 79/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

(Toàn văn văn bản hợp nhất số 53/VBHN-VPQH hợp nhất ngày 24/7/2025 được đăng tải trên <https://congbao.chinhphu.vn/thuoc-tinh-van-ban-so-53-vbhn-vpqh-45697>)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- UBNDTP (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.BT&HCTP, PLTT(A3B2).

GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Giáp